

Trần Tiến Dũng

PHỤ LỤC 1

Bảng dự kiến khối lượng thực hiện

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	GHI CHÚ
1	Chi phí triển khai dịch vụ phần mềm số hóa nghiệp vụ các phòng chuyên môn	Gói	01	
2	Chi phí thuê dịch vụ phần mềm số hóa nghiệp vụ các phòng chuyên môn	Tháng	12	

Bảng dự kiến khối lượng vật tư

STT	Tên vật tư	Quy cách/Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Ghi chú
1	Máy in mã vạch Barcode/ QR code	- In nhiệt : Trực tiếp (Direct)/ Gián tiếp (Thermal Transfer); - Độ phân giải 300 dpi; - Tốc độ in: 5 ips (127 mm/s); - Bộ nhớ: 64 MB SDRAM, 128 MB Flash; - Khổ in tối đa 105,7 mm. - Chiều dài cuộn mực: Tối đa 300m; - Tự động nhận diện khổ giấy (Automatic paper detection); - Bảo hành 36 tháng.	Cái	10	
2	Giấy in mã vạch	- Kích thước: 110mm x 300m; - Chất liệu: Wax Resin.	Cuộn	50	
3	Mực in mã vạch	- Decal nhựa PVC 2 lớp 70x40x50m; - Kích thước tem 70x40 (mm); - Khổ giấy 110 mm. Dài 50 m.	Cuộn	10	



PHỤ LỤC 2: Mẫu biểu báo giá

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
	Tổng cộng trước thuế:					
	Thuế GTGT:					
	Tổng cộng sau thuế:					
	Bảng chữ:					

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.

